

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt)	: ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH I
Tên học phần (tiếng Anh)	: English for Specific Purposes I
Mã học phần	: 01271
Thuộc khối kiến thức	Đại cương ☐ ; Cơ sở nhóm ngành ☐ ; Cơ sở ngành ☐ ; Chuyên ngành X ; Tốt nghiệp ☐
Khoa, Bộ môn phụ trách	: Kinh Tế - Quản Trị - QTKD
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học)	: 3(3,0,6)
<i>Số giờ lý thuyết</i>	: 45
<i>Số giờ thực hành</i>	: 0
<i>Số giờ tự học</i>	: 90
Học phần tiên quyết	: Môn học tiên quyết
Học phần học trước	: Anh văn I, Anh văn II

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Môn học này cung cấp nội dung giúp sinh viên luyện được các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết đồng thời giúp cho học viên hiểu và diễn đạt những khái niệm then chốt của kinh doanh và kinh tế học.

Môn học bao quát những lĩnh vực quan trọng trong việc quản trị, nhà quản trị chuyên nghiệp, cơ cấu tổ chức, quản trị đa văn hóa, tuyển dụng và những thành phần kinh tế... đồng thời cung cấp một số cấu trúc văn phạm và các kỹ năng đọc hiểu cần thiết để đọc các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành sau này.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
O1	Nắm được ngữ pháp, cấu trúc, vốn từ vựng, các thuật ngữ chuyên ngành được sử dụng trong lĩnh vực quản trị kinh doanh
O2	Đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành quản trị kinh doanh
O3	Nắm được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, và cách phát âm, cách tạo từ theo thuật ngữ chuyên ngành, có khả năng hiểu những ý chính trong ngôn ngữ
O4	Có được kiến thức và kỹ năng tiếng Anh tương đương trình độ B1 theo tiêu chuẩn châu Âu
O5	Sử dụng tiếng Anh một cách có hiệu quả trong học tập, tự tin và linh hoạt trong thực tế

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

Ox	CLOx	PLOx
O1	CLO1: Hiểu các thuật ngữ và khái niệm cơ bản về chuyên ngành quản trị kinh doanh.	PLO1
O1; O2; O3; O4	CLO2: củng cố kỹ năng nghe – nói – đọc – viết tiếng anh chuyên ngành quản trị kinh doanh	PLO2, PLO8, PLO6,
O1; O2; O3; O4	CLO3: Có khả năng giải quyết các tình huống cơ bản trong giao tiếp kinh doanh	PLO2, PLO8, PLO6,
O5	CLO4: Nhận thức được tầm quan trọng của tiếng anh chuyên ngành đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	PLO8, PLO9

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (4 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh
------------------------------	-----------------	------------	-----------------------------	-----------------------

				giá (Ax)
1	UNIT 1: BRANDS 1. DISCUSSION - Talk about your favourite brands 2. TEXTS - listening: An interview with a brand manager - Reading: Building luxury brands - Financial Times 3. LANGUAGE WORK - Words that go with brand, product and market - Present simple and present continuous 4. SKILLS - Taking part in meetings 5. CASE STUDY - Hudson Corporation: Decide how a luggage manufacturer can protect its brand - Writing: e-mail	CLO1; CLO2; CLO3	Thuyết giảng, đặt câu hỏi và tình huống thực tế	A1.1
2	UNIT 2: CHANGE 1. DISCUSSION - Discuss attitudes to change in general and at work	CLO1; CLO2; CLO3	Thuyết giảng, đặt câu hỏi và tình huống thực tế	A1.1

	2. TEXTS - Reading: Mercedes, shining star - Financial Times - listening: An interview with a management consultant 3. LANGUAGE WORK - Words for describing change - Past simple and present perfect 4. SKILLS - Managing meetings 5. CASE STUDY - Acquiring Asia Entertainment: Solve the problems arising from a recent merger - Writing: action minutes			
3	UNIT 3: ORGANISATION 1. DISCUSSION - Talk about status within an organisation 2. TEXTS - Reading: A successful organisation- - Financial Times listening: An interview with a management consultant 3. LANGUAGE WORK	CLO1; CLO2; CLO3	Thuyết giảng, đặt câu hỏi và tình huống thực tế	A1.1

	- Words and expressions to describe company structure - Noun combinations 4. SKILLS - Socialising: introductions and networking 5. CASE STUDY - InStep's relocation: Decide on the relocation site of a shoe manufacturer - Writing: e-mail			
4	UNIT 4: ADVERTISING 1. DISCUSSION - Discuss authentic advertisements 2. TEXTS - Reading: A new kind of campaign- Financial Times - listening: An interview with a marketing communications executive 3. LANGUAGE WORK - Words and expressions for talking about advertising - Articles 4. SKILLS	CLO1; CLO2; CLO3	Thuyết giảng, đặt câu hỏi và tình huống thực tế	A1.1

	- Starting and structuring a presentation 5. CASE STUDY - Alpha Advertising: Develop an advertising campaign - Writing: summary			
5	UNIT 5: MONEY 1. DISCUSSION - Do a Quiz and discuss attitudes to money 2. TEXTS - listening: An interview with an investment director - Reading: An inspirational story- Sunday Times 3. LANGUAGE WORK - Words and expressions for talking about finance - Describing trends 4. SKILLS - Dealing with figures 5. CASE STUDY - Make your pitch: Present a new idea to investors - Writing: e-mail	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, đặt câu hỏi và tình huống thực tế	A1.1

6	UNIT 6: CULTURES 1. DISCUSSION - Discuss the importance of cultural awareness in business 2. TEXTS - Listening: An interview with the manager of a cultural training centre - Reading: Culture shock-Finance Week 3. LANGUAGE WORK - Idioms for talking about business relationships - Advice, obligation and necessity 4. SKILLS - Social English 5. CASE STUDY - Business culture briefing: Prepare a talk on business culture - Writing: report	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, đặt câu hỏi và tình huống thực tế	A1.1
7	UNIT 7: HUMAN RESOURCES 1. DISCUSSION - Talk about job interviews 2. TEXTS	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, đặt câu hỏi và tình huống thực tế	A1.1

	- Reading: Women at work-Thanh Nien News - listening: An interview with an international recruitment specialist 3. LANGUAGE WORK - Expressions for talking about job applications - -ing forms and infinitives 4. SKILLS - Getting information on the telephone 5. CASE STUDY - Fast Fitness: Find a new manager for a health dub chain - Writing: letter			
8	UNIT 8: INTERNATIONAL MARKETS 1. DISCUSSION - Discuss the development of international markets 2. TEXTS - Reading: Trade between China and the US- Chino Doily, Reuters - Listening: An interview with an expert on negotiating 3. LANGUAGE WORK - Words and expressions for talking about free trade - Conditions	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, đặt câu hỏi và tình huống thực tế	A1.1

	4. SKILLS - Negotiating 5. CASE STUDY - Pampas Leather Company: Negotiate a deal on leather goods - Writing: e-mail			
9	UNIT 9: ETHICS 1. DISCUSSION - Discuss questions of ethics at work 2. TEXTS - Reading: The ethics of resume writing Business Week - Listening: An interview with the director of an environmental organisation 3. LANGUAGE WORK - Words to describe illegal activity or unethical behaviour - Narrative tenses 4. SKILLS - Considering options 5. CASE STUDY - Principles or profit?: Debate some ethical dilemmas facing a drugs company - Writing: report	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, đặt câu hỏi và tình huống thực tế	A1.1

10	UNIT 10: LEADERSHIP 1. DISCUSSION - Discuss the qualities of good leadership 2. TEXTS - Listening: An interview with the managing director of an executive recruitment company - Reading: Leading L'Oreal-Financial Times 3. LANGUAGE WORK - Words to describe character - Relative clauses 4. SKILLS - Presenting 5. CASE STUDY - Lina Sports: Decide on the best leader for a troubled sportswear manufacturer - Writing: e-mail	CLO1, CLO2, CLO3	Thuyết giảng, đặt câu hỏi và tình huống thực tế	A1.1
11(5 tiết)	Trình bày nhóm Tổng kết và tóm tắt môn học Giải đáp câu hỏi	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Thuyết giảng, đặt câu hỏi và tình huống thực tế	A1.1, A1.2

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá	A1.1. Chuyên cần	CLO1; CLO2;	20%

quá trình		CLO3; CLO4;CLO5 ...	
	A1.2. Thuyết trình nhóm	CLO1; CLO2; CLO3	20%
A2. Đánh giá tổng kết	Bài kiểm tra tự luận	CLO2; CLO3; CLO4; CLO5	60%
Tổng			100%

(1) Rubric cho các thành phần đánh giá A1.1 – Chuyên cần

Chuyên cần	Giỏi (10đ)	Khá (8-<10đ)	TB (6 -<8đ)	Yếu (4-<6đ)	Kém (0-<4đ)
Điểm danh đi học đầy đủ	Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh; tham gia sôi nổi các hoạt động ở lớp	Đi học 80% -99 % các buổi điểm danh; tham gia các hoạt động ở lớp	Đi học 60% 79% các buổi điểm danh; có tham gia các hoạt động ở lớp nhưng các đóng góp còn hạn chế	Đi học 40% -59% các buổi điểm danh; không tham gia các hoạt động ở lớp.	Không đi học Đi học dưới 40%; không tham gia các hoạt động ở lớp.

(2) Rubric cho các thành phần đánh giá A1.2 – Thuyết trình nhóm

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Giỏi (9-10đ)	Khá (7-<9đ)	TB (5-<7đ)	Yếu (3-<5đ)	Kém (0-<3đ)	

Nội dung trình bày	Nội dung đúng với yêu cầu về cấu trúc. Thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Có hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, có sử dụng video phù hợp để minh họa	Nội dung đúng với yêu cầu về cấu trúc. Thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Có hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp	Nội dung đúng với yêu cầu về cấu trúc. Sử dụng thuật ngữ rườm rà, khó hiểu, hình ảnh minh họa chưa phù hợp với chủ đề	Nội dung không đi đúng với yêu cầu về cấu trúc. Sử dụng thuật ngữ rườm rà, khó hiểu, không có hình ảnh minh họa	Nội dung không đi đúng với yêu cầu về cấu trúc, bài làm mang tính đối phó; không có bài trình bày	50%
Thiết kế slide	Thiết kế slide đẹp; có hiệu ứng hình ảnh; bố cục bài trình bày logic, rõ ràng. Bố cục từng slide đẹp, gọn gàng. Sắp xếp hình, chữ, video hợp lý trên từng slide	Thiết kế slide đẹp; có hiệu ứng hình ảnh; bố cục bài trình bày logic, rõ ràng. Bố cục từng slide chưa đẹp và gọn gàng. Sắp xếp hình, chữ, video chưa hợp lý trên từng slide	Thiết kế slide chưa đẹp; không có hiệu ứng hình ảnh; bố cục bài trình bày thiếu logic và rõ ràng. Bố cục từng slide chưa đẹp và gọn gàng. Sắp xếp hình, chữ, video chưa hợp lý trên từng slide	Thiết kế slide không đẹp, thiếu tính logic; không có hiệu ứng hình ảnh; bố cục bài trình bày không logic. Bố cục từng slide thiếu tính khoa học.	Thiết kế slide rất tệ, không có tính khoa học; bố cục bài trình bày không logic. Bố cục từng slide thiếu tính khoa học.	20%
Thuyết trình	Trình bày ngắn gọn, trực tự rõ ràng; giọng nói rõ ràng, mạch lạc, có sức hút; tương tác tốt với người nghe.; thời	Trình bày ngắn gọn, trực tự rõ ràng; giọng nói rõ ràng, mạch lạc; thời gian trình bày đúng quy định; sử	Trình bày ngắn gọn, trực tự rõ ràng; giọng nói rõ ràng, mạch lạc; thời gian trình bày không đúng quy định;	Trình bày rườm rà, thiếu trọng tâm; giọng nói không rõ ràng; không kiểm soát được thời gian trình bày; không	Nhìn bảng rồi đọc slide; giọng nói không rõ ràng; không kiểm soát được thời gian trình bày; không sử dụng ngôn	30%

	gian trình bày đúng quy định; sử dụng tốt ngôn ngữ thể hình thể	dụng chưa tốt ngôn ngữ thể hình thể	không sử dụng ngôn ngữ hình thể	sử dụng ngôn ngữ hình thể	ngữ hình thể	
--	---	---	---------------------------------------	------------------------------	--------------	--

7. **QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)**

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. **TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO**

8.1. **Giáo trình dạy học**

[1] David Cotton , David Falvey , Simon Kent (2010). *Market Leader* (3rd Edition) Intermediate Course Book. Pearson.

8.2. **Tài liệu tham khảo**

[1] John Rogers (2010). *Market Leader* (3rd Edition) Intermediate Practice File. Pearson.

[2] Ian MacKenzie (2011). *English for Business Studies*. CAMBRIDGE

[3] Arthur McKeown (2011). *Professional English in Use Management*. CAMBRIDGE

9. **PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH**

- 1) Laptop
- 2) Slides
- 3) Máy chiếu
- 4) Viết và bảng
- 5) Micro

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 06 năm 2019

P. Trưởng Khoa

(ký và ghi rõ họ tên)

P. Trưởng Bộ môn

(ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên

(ký và ghi rõ họ tên)